

Bản án số: 38/2021/HSST
Ngày: 16-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Ông **Nguyễn Công Hoan**.
 - + Bà **Lê Thị Thanh Vân**.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Oanh** -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Thúy**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm 1988; Giới tính: Nam.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn HX, xã QT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nay là thôn HX 3, xã QT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Phạm Bá Ng (tên gọi khác Phạm Văn Ng) và bà Thân Thị Kh.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Chị Ngô Thị L.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 30/2012/HSST ngày 26/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt M 27 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 25.900.000đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013.

+ Bản án số 207/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt M 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 57.133.500 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018.

Nhân thân:

+ Bản án số 08/2007/HSST ngày 15/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt M 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã nộp án phí HSST ngày 02/5/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2007).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 20/5/2010 của Công an phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương về hành vi Trộm cắp tài sản (đã nộp tiền phạt ngày 21/5/2010).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 302 ngày 16/9/2014 của Công an TP. Hải Dương về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/CCT-TA của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương từ ngày 23/3/2021 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Đồng Văn B, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Đội 10, thôn LD, xã GL, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Số 33 XT, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Anh B có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn HX 3, xã QT, thành phố Hải Dương.

2. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn HX 3, xã QT, thành phố Hải Dương.

3. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: xã CLN, huyện TM, tỉnh Hải dương.

Trú tại: Số 35 XT, khu XD, phường TM, TP Hải Dương.

Anh V có đơn xin xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa; chị Luyến có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 22/4/2019, Phạm Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2- 609.90 (xe mô tô mượn của anh Lê Văn V ở thôn HX 3, QT, thành phố Hải Dương) chở vợ là

chị Ngô Thị L đi làm tại Công ty Nhựa Hồng Hà - Khu công nghiệp Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương rồi M đi đến phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương chơi và xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, M đi đến khu phòng trọ ở số 33 XT, phường TM, thành phố Hải Dương để trộm cắp tài sản. Mạnh đi vào thấy phòng trọ phía ngoài của anh Đồng Văn B, ĐKHKT: LD, xã GL, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở cửa, trong phòng không có ai, trên giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, vỏ màu bạc, lắp sim số 0788335868 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng bạc, lắp sim số 0973092087 của anh B nên M đi vào lấy 02 chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài. Lúc này anh B trong nhà vệ sinh đi ra nhìn thấy nên hô hoán đuổi theo thì M bỏ chạy để lại xe mô tô trên. Sau đó M đi xe khách đến Công ty Nhựa Hồng Hà để gặp chị L, M nói với chị L là M chở một người bạn đến khu trọ ở ngõ 33 XT, phường TM, thành phố Hải Dương thì bạn M trộm cắp được 02 chiếc điện thoại ở phòng trọ nhưng bị phát hiện nên cả hai vứt xe máy lại bỏ chạy. M đưa cho chị L 02 chiếc điện thoại trên để trả lại cho bị hại, chị L đồng ý. Sau đó, M bỏ trốn vào các tỉnh miền Nam. Cùng ngày, anh B đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 34B2-609.90, chị L đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, vỏ màu bạc, lắp sim số 0788335868 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng bạc, lắp sim số 0973092087 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương. Đến ngày 01/01/2021, M đến Công an thành Hải Dương đầu thú hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương, kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, vỏ màu bạc là: 4.110.000đồng; Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu trắng bạc là: 780.000đồng. Cộng giá trị: 4.890.000đồng (*bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPHD ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phạm Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại anh Đồng Văn B có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị về trách nhiệm dân sự: Anh B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, tại phòng trọ của anh Đồng Văn B ở số 33 XT, phường TM, thành phố Hải Dương, lợi dụng anh Đồng Văn B không đóng cửa phòng, điện thoại để ở giường không có người trông giữ, Phạm Văn M đã chiếm đoạt của anh Biễn 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, vỏ màu bạc, lắp sim số 0788335868 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng bạc, lắp sim số 0973092087 để ở giường. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.890.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tài sản bị cáo M trộm cắp trị giá 4.890.000đ dưới định lượng truy tố khoản 2 Điều 173 BLHS, nhưng bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nay phạm tội cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự tại địa phương, xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị xét xử về Trộm cắp tài sản khi chấp hành xong hình phạt tù ra trại nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại phạm tội cùng loại Trộm cắp tài sản tiếp. Do vậy cần phải có mức hình phạt, xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo chiếm đoạt tài sản đã tự nguyện gửi trả lại bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn Công an thành phố Hải Dương truy nã bị cáo. Ngày 01/01/2021, bị cáo ra đầu thú tại Công an thành phố Hải Dương nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Đồng Văn B, bị cáo tự nguyện trả lại cho anh B, anh B nhận lại tài sản 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, vỏ màu bạc, lắp sim số 0788335868 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng bạc, lắp sim số 0973092087. Anh B nhận lại tài sản tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

- Anh V cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 34B2-609.90, anh V không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 23/5/2019 Công an thành phố Hải Dương trả lại cho anh V chiếc xe mô tô trên. Anh V nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

[8] Đối với anh Lê Văn V cho bị cáo Mạnh mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 34B2-609.90 nhưng không biết việc M sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị L nhận 02 chiếc điện thoại di động do M đưa cho nhưng không biết việc M Trộm cắp tài sản mà có nên không có căn cứ xử lý anh V, chị L là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đồng Văn B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP.Hải Dương;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương